

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **91/2023/HS-ST**

Ngày: 27/12/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Nừa.

Bà Lương Thị Cúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Gia B; Sinh ngày: 12/02/2005; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 205/18B8/14 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không rõ và bà: Nguyễn Thị Bích T; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 19/5/2023.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Phan Thị Minh T1; Sinh ngày: 04/7/2004; Thường trú: Ấp TQĐ B, xã MĐ, huyện MCN, tỉnh Bến Tre; Chỗ ở: 60/74/3 đường TPP, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Từ Gia Y; Sinh năm: 1966; Trú tại: 518 đường NT, Phường G, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người tham gia tố tụng khác tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần:*
Các ông Nguyễn Triệu Phú, Bùi Tấn Phát, Nguyễn Minh Quân, Phạm Đoàn Xuân Thịnh - Là cán bộ, chiến sĩ Hỗ trợ tư pháp thuộc nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.
(đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 19/5/2023, Nguyễn Gia B điều khiển xe gắn máy biển số 50M2-5996 (hiệu Honda Cub màu xanh) đến phố ẩm thực, đường số J, Phường M, Quận F mua đồ ăn. Khi chạy đến bên hông nhà số E15 Cư xá PL B, Phường M, Quận F, B phát hiện bà Phan Thị Minh T1 đang ngồi ăn uống cùng với bạn là bà Trương Thị X và trên tay bà T1 có cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ tím, nên nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại này. Để thực hiện ý định, B cho xe chạy lên áp sát bà T1, đồng thời dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay bà T1 rồi vọt xe tẩu thoát, nhưng khi chạy được khoảng 200 mét, B bị Công an Phường 13, Quận 6 trên đường tuần tra nghe tiếng tri hô của bà T1 đuổi theo bắt giữ giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ tím, 01 chiếc xe gắn máy biển số 50M2-5996.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Gia B khai nhận nội dung như đã nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 20 tháng 5 năm 2023 của Bệnh viện Quận 6, Nguyễn Gia B dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐDGTS ngày 29 tháng 5 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại Smart 1802, màu đỏ tím, số Imei 1: 860429049841695, số Imei 2: 860429049841687 (tình trạng sử dụng còn khoảng 40%) tại thời điểm ngày 19/5/2023 là: 1.000.000 đồng.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 75/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Nguyễn Gia B về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 73/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 98/CT-VKS-Q6 ngày 22 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Gia B về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Gia B khai nhận chính bị cáo, đã sử dụng xe gắn máy biển số 50M2-5596 (loại xe Honda Cub màu Xanh) thực hiện hành vi giật của bà Phan Thị Minh T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu đỏ tím

tại bên hông nhà số E15 Cư xá PL B, Phường M, Quận F vào tối ngày 19/5/2023 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Gia B như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Gia B từ 03 năm đến 04 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Phan Thị Minh T1 không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe gắn máy có số máy: VUMDPYG150FMH5D101082, không xác định được số khung nguyên thủy.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun (có dòng chữ Top Ten màu trắng xanh); 01 quần ngắn màu đen, viền trắng (có dòng chữ JORDAN&AIR); 01 biển số xe 50M2-5596.

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Gia B giật tài sản tại bên hông nhà số E15 Cư xá PL B, Phường M, Quận F vào tối ngày 19/5/2023) do bà Phan Thị Minh T1 cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Minh T1 là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Gia B nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Gia B tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 19/5/2023 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 59/KL-HĐDGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Phan Thị Minh T1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Gia B đã phạm tội «Cướp giật tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Nguyễn Gia B đã dùng xe gắn máy biển số 50M2-5596 (loại xe hai bánh, hiệu Honda Cub, sơn màu Xanh) làm phương tiện để cướp giật của bà Phan Thị Minh T1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại Smart 1802, màu đỏ tím (số Imei 1: 860429049841695, số Imei 2: 860429049841687) trị giá 1.000.000 đồng tại bên hông nhà số E15 Cư xá PL B, Phường M, Quận F vào tối ngày 19/5/2023. Hành vi của bị cáo Nguyễn Gia B là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Gia B là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Gia B là rất nghiêm trọng. Mặt khác, cướp giật tài sản từ lâu đã trở thành vẩn nạn nhức nhối, trở thành nỗi ám ảnh của không ít người dân, gây bức xúc trong dư luận, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền

sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Mặc dù tài sản có giá trị thấp và đã được thu hồi trả bị hại, nhưng xét hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Và như đã phân tích, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ mà còn gây ra những thiệt hại phi vật chất cho xã hội (gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội), do đó Hội đồng xét xử không xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Gia B còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, loại Smart 1802, màu đỏ tím, số Imei 1: 860429049841695, số Imei 2: 860429049841687 cho bà Phan Thị Minh T1. Tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà T1 không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 15/6/2023 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09/8/2023 - BL104, 105, 106), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng:

[8.1] Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Gia B dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Cub (bị cáo khai mua ở chợ Tân T, Quận E vào khoảng tháng 02/2023, với giá 1.500.000 đồng và xe không có giấy tờ). Theo Kết luận giám định số: 5405/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL90) thì chiếc xe này có số máy: VUMDPYG150FMH5D101082, không xác định được số khung nguyên thủy. Ngày 08/8/2023 và ngày 18/10/2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL92, 93), nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận. Xét thấy chiếc xe gắn máy trên là xe cấm lưu hành (số khung bị hàn mất số), xe không xác định được chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát là tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm c

khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.2] Còn biển số 50M2-5596, theo Phiếu trả lời xác minh của Công an Quận 6 (BL91) là biển số của chiếc xe gắn máy có số khung 09242, số máy 09242 (loại xe hai bánh, số loại 100, dung tích 95) do bà Từ Gia Y đứng tên chủ xe (không phải là biển số của chiếc xe mà bị cáo Nguyễn Gia B sử dụng làm phương tiện phạm tội), do đó Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8.3] Đối với 01 áo thun (có dòng chữ Top Ten màu trắng xanh); 01 quần ngắn màu đen, viền trắng (có dòng chữ JORDAN&AIR) (bị cáo Nguyễn Gia B mặc lúc giật tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 91/PNK ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 89/QĐ-VKS-Q6 ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[8.4] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Nguyễn Gia B giật tài sản tại bên hông nhà số E15 Cư xá PL B, Phường M, Quận F vào tối ngày 19/5/2023) do bà Phan Thị Minh T1 cung cấp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Thị Minh T1 là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Nguyễn Gia B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Gia B** 04 (bốn) năm tù về tội «Cướp giật tài sản». Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe gắn máy có số máy: VUMDPYG150FMH5D101082, không xác định được số khung nguyên thủy.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) áo thun (có dòng chữ Top Ten màu trắng xanh); 01 (một) quần ngắn màu đen, viền trắng (có dòng chữ JORDAN&AIR); 01 (một) biển số xe 50M2-5596.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 11 năm 2023 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Gia B phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Gia B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phan Thị Minh Thu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên